

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. CẦN THƠ

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt Chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030;

Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng xét duyệt nhiệm vụ thuộc Chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ thuộc Chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ “**Ứng dụng công nghệ đo lưu biến RHEOMETER và đo độ bền UNIVERSAL TESTING trong sản xuất vật liệu cao su**” với các nội dung sau:

1. Tên doanh nghiệp chủ trì nhiệm vụ: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Anh Trí Tuệ.

2. Tên nhiệm vụ: Ứng dụng công nghệ đo lưu biến RHEOMETER và đo độ bền UNIVERSAL TESTING trong sản xuất vật liệu cao su.

3. Kết quả dự kiến của từng hạng mục:

Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

4. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 9 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng).

5. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ:

- Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: **3.102.300.000** đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ một trăm lẻ hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

Trong đó:

- Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước: 930.690.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm ba mươi triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*)

- Kinh phí đối ứng của doanh nghiệp: 2.171.610.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ một trăm bảy mươi một triệu sáu trăm mười nghìn đồng*)

Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

6. Phương thức khoán chi: không áp dụng phương thức khoán chi.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan hướng dẫn Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Anh Trí Tuệ hoàn tất thủ tục để ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Anh Trí Tuệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Anh Trí Tuệ có trách

nhiệm thực hiện các cam kết và đáp ứng các điều kiện theo quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐMST_{LD}.

GIÁM ĐỐC

Ngô Anh Tín

Phụ lục I
KẾT QUẢ DỰ KIẾN

(Kèm theo Quyết định số 426/QĐ-SKHCN ngày 08 tháng 7 năm 2026)

Nhiệm vụ “**Ứng dụng công nghệ đo lưu biến RHEOMETER và đo độ bền UNIVERSAL TESTING trong sản xuất vật liệu cao su**” dự kiến đạt được các sản phẩm và chỉ tiêu cụ thể sau:

- *Hệ thống thiết bị*: 01 Máy đo độ lưu biến (Rheometer), 01 Hệ thống máy kéo nén vạn năng (UTM) và các thiết bị phụ trợ (máy cán, nhào kín, ép lưu hóa Lab...) được lắp đặt hoàn chỉnh và vận hành ổn định.

- *Quy trình kỹ thuật*: Bộ quy trình vận hành, hướng dẫn kiểm tra và biểu mẫu ghi nhận dữ liệu.

- *Nhân lực*: Ít nhất 05 nhân sự kỹ thuật được đào tạo bài bản, có khả năng vận hành thiết bị và phân tích kết quả độc lập.

- *Chỉ tiêu chất lượng*:

+ Tỷ lệ sản phẩm đạt tăng lên 95%.

+ Tỷ lệ hàng lỗi, phế phẩm giảm xuống dưới 5%.

+ Thời gian có kết quả kiểm tra nội bộ giảm xuống dưới 01 ngày.

PHỤ LỤC II

DỰ TOÁN KINH PHÍ NHIỆM VỤ

(Kèm theo Quyết định số 426/QĐ-SKHCN ngày 08 tháng 7 năm 2026)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng	Thành tiền	Nguồn vốn	
				Vốn đối ứng doanh nghiệp (tổ chức chủ trì)	Từ ngân sách nhà nước
1	Máy đo độ lưu biến	1	810.000.000	567.000.000	243.000.000
2	Hệ thống máy đo độ bền cơ học UTM		585.900.000	410.130.000	175.770.000
2.1	Máy kéo nén vạn năng UTM 10 KN	1	312.120.000		
2.2	Cảm biến lực	1	91.800.000		
2.3	Ngàm kẹp cao su	1	75.600.000		
2.4	Thước đo giãn dài	1	72.360.000		
2.5	Máy vi tính (CPU)	1	17.820.000		
2.6	Phần mềm điều khiển	1	16.200.000		
3	Máy nhào kín lab	1	345.600.000	241.920.000	103.680.000
4	Máy cán 2 trục (LAB TWO-ROLL MILL)	1	324.000.000	226.800.000	97.200.000
5	Máy ép lưu hóa lab	1	302.400.000	211.680.000	90.720.000
6	Tủ sấy 70 lít	1	86.400.000	60.480.000	25.920.000
7	Tủ sấy lão hóa	1	324.000.000	226.800.000	97.200.000
8	Cân điện tử	1	18.360.000	12.852.000	5.508.000
9	Cân kỹ thuật điện tử hiện số	1	5.940.000	4.158.000	1.782.000
10	Thước đo độ dày	1	2.160.000	1.512.000	648.000
11	Hệ thống tủ hút	1	108.000.000	75.600.000	32.400.000
12	Bộ dao dập mẫu cho máy dập mẫu 3 kn	1	25.380.000	17.766.000	7.614.000
13	Máy nén khí trục vít TECBELL biến tần 50HP	1	164.160.000	114.912.000	49.248.000
Tổng cộng			3.102.300.000	2.171.610.000	930.690.000